| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM ĐẢO**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Nguyễn Thị Nhẫn;

- Ông Dương Văn Vườn.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Hưng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2019/HSST- QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

**Triệu Tuyên T** sinh ngày 17/10/2000, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tuyên T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2018 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 13/11/2018 Triệu Tuyên T đang ngồi chơi ở ngã tư Hợp Châu thì có một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) này rủ T đi chơi và đưa cho T 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng bảo T đem bán với giá 500.000đ, bán được sẽ chia cho T 200.000đ, T đồng ý và cầm gói ma túy giấu vào túi áo

khoác bên trái đang mặc. Một lúc sau, có đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T SN 1999 ở thôn Ao Mây, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo nhắn tin từ thuê bao số 0837220970 đến số thuê bao 0384832673 của T nội dung "có đồ không để em 500.000đ" T hiểu ý T hỏi có ma túy đá không bán cho T 500.000đ,T nhắn lại cho Tuấn "còn em", và hẹn Tuấn đến ngã tư Hợp Châu để mua bán ma túy. Khoảng 5 phút sau, Tuấn một mình đi bộ đến ngã tư Hợp Châu gặp T và bảo T vào quán nước của chị Lê Thị T SN 1977 ở thôn Tích Cực, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo. Tại đây, Tuấn đưa cho T 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, T cầm tiền rồi lấy 01 gói ma túy đá đưa cho Tuấn, Tuấn vừa cầm gói ma túy đá thì bị lực lượng Công an huyện Tam Đảo phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Tuấn 01 gói nilon, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng niêm phong ký hiệu M1, thu giữ trên tay phải của T số tiền 500.000đ T khai tiền vừa bán ma túy cho Tuấn mà có, niêm phong ký hiệu T1; thu giữ của Tuấn 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ, thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ.

Tại kết luận giám định số 1696/KLGĐ ngày 17/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:"Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1865g (Không phảy một tám sáu năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine".

Về nguồn gốc ma túy T bán cho Tuấn, T khai nhận do người đàn ông (T không biết tên, địa chỉ cụ thể) đưa cho T 01 gói nhỏ bọc bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng bảo T bán với giá 500.000đ, bán được sẽ chia lời cho T 200.000đ, T đồng ý. Quá trình điều tra, do T không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để xác minh do đó không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 ở thôn Ao Mây, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo là người đã mua ma túy của T để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở Tuấn đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo không có người nào tên là Tuấn. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSTĐ ngày 04/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Triệu Tuyên T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tuyên T vẫn khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Tuyên T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định là M1 = 0,0721g và toàn bộ bao gói; 02 thẻ sim có số thuê bao 0384832673 và 0837220970. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ do Triệu Tuyên T bán trái phép chất ma túy mà có. Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Triệu Tuyên T và Nguyễn Văn T.

Bị cáo Triệu Tuyên T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 45’ngày 13/11/2018, tại ngã tư thôn Tích Cực, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, Triệu Tuyên T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn T thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng có khối lượng 0,1865 gam, kết luận là ma túy loại Methamphetamine, số tiền 500.000đ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu nokia, bên trong có thẻ sim 0837220970 và 0384832673.

Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Tuyên T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung Điều luật quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an

toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Hiện tại trên địa bàn huyện Tam Đảo các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,0721gam ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 02 thẻ sim không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với 02 điện thoại Nokia thu của Triệu Tuyên T và thu của Nguyễn Văn T là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000đ đã thu giữ của Triệu Tuyên T là tiền sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Tuyên T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Triệu Tuyên T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2018).

Căn cứ khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Triệu Tuyên T; tịch thu bán, nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại Nokia thu của Triệu Tuyên T và thu của Nguyễn Văn T; tịch thu tiêu huỷ 0,0721 gam mẫu ma túy cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định, 02 thẻ sim không có giá trị sử dụng (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/01/2019).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Triệu Tuyên T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Vân Hồng**

**Nơi nhận:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo ;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Tam Đảo;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.